

Số: 15/2022/QĐST-DS

Bình Thủy, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 176/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh S**, sinh năm 1979 và bà **Trần Thị M**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số 388X, hẻm 388 NVC, phường AK, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh Th**, sinh năm 1979 và bà **Phan Thị Kim Nh**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 22 đường B25, phường AK, quận N, thành phố C.

Bà Phan Thị Kim Nh ủy quyền cho ông Nguyễn Minh Th, theo văn bản ủy quyền số 6233, quyền số 05/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/10/2020 tại Văn phòng công chứng Trương Văn Trung, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Minh S và bà Trần Thị M đồng ý chuyển nhượng phần đất với diện tích 8.7m² theo bản trích đo địa chính số 11/TTKTTNMT của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C ngày 19/01/2021 cho ông Nguyễn Minh Th và bà Phan Thị Kim Nh với giá 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) (*Đính kèm bản trích đo địa chính số 11/TTKTTNMT của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C ngày 19/01/2021*).

Thời gian và phương thức thanh toán hai bên thống nhất:

Lần 1: Ngày 10/6/2021 ông Th, bà Nh giao số tiền 20.000.000đồng (đã giao xong);

Lần 2: Khi ông S, bà M nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân quận B, thành phố C để chỉnh lý lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S, bà M thì ông Th, bà Nh giao tiếp số tiền còn lại là 20.000.000đồng.

Hai bên đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục chỉnh lý lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các bên theo quy định luật đất đai.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn tự chịu án phí là 300.000đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004609 ngày 23/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

Về chi phí đo đạc, định giá: 7.000.000đ(bảy triệu đồng) mỗi người chịu ½ chi phí đo đạc, định giá. Ông S, bà M đã nộp tạm ứng số tiền này, ông Th, bà N có trách nhiệm hoàn lại cho ông S, bà M số tiền 3.500.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TA TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải